

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST

Ngày 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Ông Nguyễn Văn Tấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:
Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Văn N, sinh ngày 16/7/1977 tại Quảng Ngãi; trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trịnh K và bà Hạ Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 51/2010/HSPT ngày 23/12/2010 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2016; bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Trần Văn N, Luật sư của văn phòng luật sư Q, thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Trịnh Văn N, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Văn T; sinh năm: 1979; trú tại: CK K, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/10/2016, Cơ quan Điều tra bắt quả tang Trịnh Văn N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Công ty xe khách B, địa chỉ: số 2 đường L, phường N, thành phố Q. Tang vật thu giữ: Một hộp giấy màu xanh, trên hộp giấy có dán tờ giấy ghi: Người nhận, bé Hoa, số điện thoại 0908030345. Người gửi: Chị Thương. Bên trong hộp giấy là bình đun nước siêu

tốc, trong bình đun nước siêu tốc có 03 cục chất rắn màu trắng được gói trong túi nylon.

Theo kết luận giám định số: 1529/KLGD - PC54, ngày 21/10/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 03 cục chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định có trọng lượng 9,86 gam, có Heroine.

Theo kết luận giám định số: 60/KLGD - PC54, ngày 17/01/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn màu trắng trong mẫu gửi giám định có Heroine, hàm lượng Heroine là 74,40%. Trọng lượng Heroine trong 9,86 gam do Cơ quan Công an thu giữ của Trịnh Văn N vào ngày 19/10/2016 là 7,34 gam.

Bản cáo trạng số 28/QĐ-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trịnh Văn N từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo với mức hình phạt có lợi cho bị cáo theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có sim số: 0908030345 bị cáo dùng để liên lạc nhận ma túy; 01 bình nấu nước siêu tốc dùng cất giấu ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy số tang vật gồm: 01 phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 81/PC54 (GD-2017); 01 hộp giấy màu xanh, trên hộp giấy có dán kèm mẫu giấy trắng ghi nội dung “người nhận: Bé Hoa, SĐT: 0908030345, người gửi: chị Thương”;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn N: 03 dao lam và 10 bao nylon màu trắng; 01 ống kim tiêm chưa sử dụng; 02 quạt lửa; 40 đoạn ống hút nước; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.500.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn N bào chữa: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có cha mẹ là người công với cách mạng, đã lập nhiều chiến công xuất sắc, được tặng thưởng nhiều huân chương chiến công, huân chương kháng chiến; mẹ và em trai bị cáo bị bệnh nặng; bị cáo hiện nay đã cai nghiện ma túy là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015); đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào ngày 17/10/2016 có người phụ nữ tên Hoa gọi vào số điện thoại 0908030345 của bị cáo, nhờ bị cáo tới Công ty xe khách B, địa chỉ: số 2 đường L, phường N, thành phố Q để nhận giúp chị Hoa gói hàng, bên trong gói hàng có 01 bình nấu nước siêu tốc và đem gói hàng về để tại tiệm rửa xe của bị cáo, chị Hoa sẽ tới tiệm rửa xe nhận gói hàng và sẽ trả công cho bị cáo 200.000 đồng.

Ngày 18/10/2016, bị cáo đến Công ty xe khách B để nhận gói hàng thì nhân viên Công ty xe khách B nói xe chưa về nên chưa có hàng, khi nào xe về sẽ gọi điện thoại tới nhận hàng. Sáng ngày 19/10/2016, bị cáo tới Công ty xe khách B, nhận hàng, bị cáo chưa nhận được gói hàng thì Công an ập vào bắt giữ bị cáo.

Tại phiên tòa và hồ sơ vụ án, bị cáo N cho rằng bị cáo chỉ đi nhận giúp gói hàng, bên trong chứa bình đun nước siêu tốc cho người phụ nữ tên Hoa, chị Hoa sẽ trả công cho bị cáo 200.000 đồng. Bị cáo chưa nhận gói hàng thì bị Công an bắt giữ. Bị cáo không biết trong bình đun nước siêu tốc có cất giấu ma túy. Bị cáo không biết tại sao số điện thoại của bị cáo sử dụng 0908030345 được ghi trên gói hàng, không biết “bé Hoa”, “chị Thương” là ai, ở đâu, làm gì.

Xét lời khai của bị cáo là không có căn cứ vì bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 2004, đã cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn tái nghiện (BL 83, 84), đến trước ngày bị bắt, bị cáo vẫn sử dụng ma túy, nguồn ma túy bị cáo sử dụng, bị cáo khai mua lại từ các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, mua của người nào thì bị cáo khai không biết họ là ai.

Bị cáo N không xác định được số điện thoại của chị Hoa trong danh bạ gọi đến máy của bị cáo trong ngày 17/10/2017 nhờ bị cáo lấy hộ gói hàng. Kiểm tra điện thoại của bị cáo (Số điện thoại 0908030345 điện thoại này bị cáo đã sử dụng từ nhiều năm nay), trong danh bạ điện thoại gọi đến, gọi đi ngày 17/10/2016 xác định không có tên người thuê bao là Hoa như bị cáo khai.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/10/2016 (BL 18, 19) và lời khai của người làm chứng anh Võ Quang T - nhân viên Công ty xe khách B thể hiện anh T gọi điện thoại cho bị cáo tới nhận gói hàng, khi anh T đem gói hàng vào phòng bán vé để giao cho bị cáo, anh T yêu cầu bị cáo đọc số điện thoại ghi trên gói hàng, bị cáo đọc chính xác số điện thoại ghi trên gói hàng, anh T dùng điện thoại gọi vào số máy ghi trên gói hàng, điện thoại của bị cáo đổ chuông, anh T mới cho bị cáo nhận gói hàng, bị cáo vừa nhận gói hàng thì bị Công an bắt giữ. Bị cáo ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/10/2016 mà không có ý kiến nào phản đối; tại phiên tòa bị cáo khai lúc đó do tinh thần bị “hoang mang” nên mới ký vào biên bản là không có cơ sở.

Gói hàng bị cáo N nhận tại công ty xe khách B, ghi tên người nhận là “bé Hoa”, người gửi “Chị Thương” để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, thực tế gói hàng, bên trong có bình đun nước siêu tốc, trong bình nước có 03 cục chất rắn màu trắng, trọng lượng 9,86 gam, qua giám định có Heroine hàm lượng là 74,40%; trong 9,86 gam có trọng lượng Heroine là 7,34 gam là của Trịnh Văn N. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù tại bản án hình

sự phúc thẩm số 51/2010/HSPT ngày 23/12/2010 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lại phạm tội là tái phạm nguy hiểm, trọng lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 7,34 gam. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số: 28/QĐ-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo có cha và mẹ là những người có công với cách mạng, có nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng nhiều huân chương chiến công, huân chương kháng chiến; hoàn cảnh gia đình mẹ và em trai bị bệnh nặng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan Điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Theo công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội thì bị cáo Trịnh Văn N được áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (khung hình phạt tù 05 năm đến 10 năm); tình tiết bị cáo là con của người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Về vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có sim số: 0908030345 bị cáo N dùng để liên lạc nhận ma túy trong gói hàng; 01 bình nấu nước siêu tốc dùng cất giấu ma túy, cần phải áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 81/PC54 (GD-2017); 01 hộp giấy màu xanh là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Các đồ vật thu giữ của bị cáo N không liên quan đến vụ án gồm: 03 dao lam và 10 bao nylon màu trắng; 01 ống kim tiêm chưa sử dụng; 02 queet lửa; 40 đoạn ống hút nước, giá trị sử dụng không còn nên phải tiêu hủy;

Tờ giấy trắng dán trên hộp giấy có ghi nội dung “người nhận: Bé Hoa, SĐT: 0908030345, người gửi: chị Thương” là chứng cứ được lưu vào hồ sơ vụ án;

- 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo N, số tiền này là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho bị cáo N.

Xe mô tô màu đen hiệu SH mode, biển số 76H1 – 11689 của anh Trịnh Văn T (em ruột của bị cáo N), anh T cho bị cáo N mượn xe để đi lại, anh T không biết bị cáo N dùng xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T là đúng pháp luật. Anh T không có yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các giấy tờ: 01 thẻ ATM của Trịnh Văn N, giấy chứng nhận đăng ký xe 76H1 – 11689, giấy chứng nhận đăng ký xe 59C1.67128, giấy chứng minh dân dân của Trịnh Văn N, giấy phép lái xe của Trịnh Văn N. Các loại giấy tờ này không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Người phụ nữ tên Thương là người gởi ma túy cho Trịnh Văn N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là đúng luật.

Lời bào chữa của luật sư và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo Trịnh Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điều h, p khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan Điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2016.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có sim số: 0908030345; 01 (Một) bình nấu nước siêu tốc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 81/PC54 (GD-2017); 01 (Một) hộp giấy màu xanh; 03 (Ba) dao lam và 10 (Mười) bao nylon màu trắng; 01 (Một) ống kim tiêm chưa sử dụng; 02 (Hai) que gạt; 40 (Bốn mươi) đoạn ống hút nước.

- Hoàn trả 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng) cho Trịnh Văn N.

- Tờ giấy trắng dán trên hộp giấy đựng bình nấu nước siêu tốc có ma túy ở trong, ghi nội dung “người nhận: Bé Hoa, SĐT: 0908030345, người gửi: chị Thương” là chứng cứ được lưu vào hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng, tài sản trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2017 giữ Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi; biên lai thu tiền số AA/2010/05570 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QNgãi;
- VKSND tp; tỉnh QNgãi;
- Công an tp QNgãi;
- THADS tp QNgãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Bùi Văn Hậu